

Bản án số: 316/2022/HSST  
Ngày: 27-12 -2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Mai.

Ông Nguyễn Văn Quỳ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

N

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Tiến Nam - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 306/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 306/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn C; sinh năm 1967 tại tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: số 26/461 đường T, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở: số 08/17 B, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị Th; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 29-10-1991 Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 02 năm 6 tháng về tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”, ngày 30-6-1994 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, ngày 30-7-1999 Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 07 năm tù về tội về tội “Lưu hành tiền giả”, ngày 09-9-2013 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 21-4-2017 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 04-02-2019); bị bắt, tạm giữ ngày 27-9-2022, chuyển tạm giam ngày 03-10-2022; có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Bùi Thị Th; sinh năm 1973, nơi cư trú: nơi ở: số 08/17 B, phường Ng, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 05 phút ngày 27-09-2022, tổ công tác Công an thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực đường Đ phường L thành phố N phát hiện Nguyễn Văn C điều khiển xe máy biển kiểm soát 18P4 - 5180 chở hai bao tải màu xanh dừng trước cửa nhà số 465 đường Đ phường L thành phố N có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. C tự giác giao nộp hai bao tải (C khai là thuốc lá lậu). Tổ công tác kiểm tra, phát hiện trong bao thứ nhất có 01 thùng giấy cát tông màu vàng, kích thước khoảng 45x25x55cm, trong thùng có 90 cây thuốc lá điếu cùng loại, đều mang nhãn hiệu “ESSE lights”, mỗi cây có 10 bao thuốc, mỗi bao có 20 điếu, với tổng số lượng 900 bao thuốc lá điếu. Trong chiếc bao còn lại có 01 thùng giấy cát tông màu vàng, kích thước khoảng 55x35x42cm, trong thùng có 70 cây thuốc lá điếu cùng loại, đều mang nhãn hiệu “BLEND NO. 555 GOLD”, mỗi cây có 10 bao thuốc, mỗi bao có 20 điếu, với tổng số lượng 700 bao thuốc lá điếu. Toàn bộ 160 cây thuốc lá trên đều in nhãn mác nước ngoài, không có chữ bằng tiếng Việt Nam và không dán tem nhập khẩu. Nguyễn Văn C không xuất trình được hóa đơn chứng từ liên quan đến số thuốc lá trên đồng thời khai nhận toàn bộ số thuốc lá trên đều là thuốc lá nhập lậu được C vận chuyển thuê để lấy tiền công. Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn C. Ngoài ra còn tạm giữ của C 01 xe máy biển kiểm soát 18P4 – 5180; 01 điện thoại di động Nokia kèm sim số và số tiền 500.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 6526/KL-KTHS ngày 28-09-2022, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Toàn bộ 90 cây thuốc lá (mỗi cây chứa 10 bao, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc lá) nhãn hiệu “ESSE lights”, không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm nhãn hiệu “ESSE lights” cùng loại với mẫu thuốc lá điếu so sánh mang nhãn hiệu “ESSE lights” được sản xuất tại nước ngoài.

- Toàn bộ 70 cây thuốc lá (mỗi cây chứa 10 bao, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc lá) nhãn hiệu “BLEND NO. 555 GOLD”, không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm nhãn hiệu “BLEND NO. 555 GOLD” cùng loại với mẫu thuốc lá điếu so sánh mang nhãn hiệu “BLEND NO. 555 GOLD” được sản xuất tại nước ngoài.

- Tất cả các mẫu thuốc lá gửi giám định trên đều là thuốc lá điếu không được tiêu thụ tại Việt Nam. Theo Thông tư 124/2007/TT-BTC ngày 26/10/2007 của Bộ Tài chính thuốc lá điếu nhập khẩu vào Việt Nam phải có “Tem thuốc lá điếu nhập khẩu” do Bộ Tài chính nước Cộng hòa XHCN Việt Nam phát hành và dán trên từng bao. Hiện tại, Viện Khoa học hình sự không đủ điều kiện để giám định các mẫu thuốc lá điếu mang các nhãn hiệu trên là của nước nào sản xuất.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C khai: Khoảng 10 giờ ngày 26-9-2022, tại khu vực công trường Tr, thuộc phường V, thành phố N, C gặp một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ). Người này rủ C cùng đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, tiền công là 1.500.000 đồng một chuyến. C đồng ý và trao đổi số điện thoại với người đàn ông này. Khoảng 13 giờ ngày 27-09-2022, người đàn ông gọi điện rủ C đi vận chuyển thuốc lá nhập lậu. C điều khiển xe máy biển kiểm soát 18P4 - 5180 ra khu vực trước cổng trạm đăng kiểm ô tô đường Quang Trung thành phố N gặp người này rồi cả hai đến khu vực đường nhánh bên cạnh nhà hàng Cánh Diều Vàng thuộc địa bàn xã M huyện M tỉnh Nam Định gặp một nam thanh niên đang đứng ở bãi đất trống bên đường, bên cạnh nam thanh niên này có để bốn bao xác rắn màu xanh. C hỏi là hàng gì thì nam thanh niên trả lời đây là thuốc lá điều nhập lậu. C yêu cầu mở ra xem thì phát hiện trong thùng cattong trong bao tải là nhiều cây thuốc lá nhãn hiệu “BLEND NO. 555. GLOD”. Sau khi xem hàng xong, nam thanh niên chằng hai bao tải lên yên sau xe máy của C và đưa cho Cường 500.000 đồng và dặn chờ hàng về địa chỉ 563 đường Đ thành phố N sẽ có người ra lấy hàng và trả nốt 1.000.000 đồng tiền công. Cường đồng ý và điều khiển xe máy chở hai bao xác rắn đựng thuốc lá đi ra quốc lộ 10 và đi về phía đường Đông A vào đường G về đường Đ thành phố N. Khi đi đến trước cửa số nhà 465 đường Đ phường L thành phố N thì bị phát hiện bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 310/CT-VKSTPNĐ ngày 24-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Văn C về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận hành vi vận chuyển hàng cấm mục đích để nhận tiền công như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Văn C, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định số 6526/KL-KTHS ngày 28-9-2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 05 phút ngày 27-9-2022, tại khu vực trước cửa số nhà 465 đường Đ phường L thành phố N, Nguyễn Văn C đã có hành vi vận chuyển 1.600 bao thuốc lá điều nhập lậu để nhận 1.500.000 đồng tiền công. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”, tội phạm và hình phạt quy định tại quy định điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi vận chuyển thuốc lá của bị cáo gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố N. Bị cáo có nhân thân xấu, có 05 lần bị kết án (đã được xóa án tích). Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, mẹ bị cáo được thưởng Huân chương kháng chiến; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: 01 thùng bia carton được dán kín và niêm phong có các chữ ký của các thành phần tham gia và dấu đỏ của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an, bên trong có chứa tổng: 63 (sáu mươi ba) cây thuốc lá (mỗi cây có chứa 10 bao thuốc, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc) đều mang nhãn hiệu “ESSE lights”, 01 thùng bia carton được dán kín và niêm phong có các chữ ký của các thành phần tham gia và dấu đỏ của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an, bên trong có chứa tổng: 49 (bốn mươi chín) cây thuốc lá (mỗi cây có chứa 10 bao thuốc, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc) đều mang nhãn hiệu “BLEND NO. 555. GOLD” là hàng Nhà nước cấm lưu hành 02 bao xác rắn màu xanh, 02 dây chun và 01 sim điện thoại mặt sau sim có các dãy số: 8401, 2108, 2425, 5323 được niêm phong trong túi có mã số NS4A - 185057 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà

có, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với xe máy biển kiểm soát 18P4 - 5180 thu giữ của Cường là tài sản của bà Bùi Thị Thơm (là vợ bị cáo); bà Thơm không biết Cường sử dụng xe để vận chuyển hàng cấm nên trả lại cho chị Bùi Thị Th.

[6] Đối với đối tượng thuê Nguyễn Văn C vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, do chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 27-9-2022.

2. Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy: số thuốc lá trong 01 thùng bìa carton được dán kín và niêm phong có các chữ ký của các thành phần tham gia và dấu đỏ của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an, bên trong có chứa tổng: 63 (sáu mươi ba) cây thuốc lá (mỗi cây có chứa 10 bao thuốc, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc) đều mang nhãn hiệu “ESSE lights”, 01 thùng bìa carton được dán kín và niêm phong có các chữ ký của các thành phần tham gia và dấu đỏ của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an, bên trong có chứa tổng: 49 (bốn mươi chín) cây thuốc lá (mỗi cây có chứa 10 bao thuốc, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc) đều mang nhãn hiệu “BLEND NO. 555. GOLD”, 02 bao xác rắn màu xanh, 02 dây chun và 01 sim điện thoại mặt sau sim có các dãy số: 8401, 2108, 2425, 5323 được niêm phong trong túi có mã số NS4A – 185057; tịch thu của bị cáo số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia sung vào ngân sách nhà nước;

- Trả lại cho bà Bùi Thị Th chiếc xe máy biển kiểm soát 18P4 – 5180.

(Chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng).

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Diễm**